

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 8916 Ngày: 31/10

NGHỊ ĐỊNH
Về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực hàng không dân dụng

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức xử phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

2. Các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác liên quan đến lĩnh vực hàng không dân dụng mà không quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đó để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

Cá nhân, tổ chức Việt Nam và cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng trong lãnh thổ Việt Nam, trên tàu bay đăng ký quốc tịch Việt Nam, ở vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các hành vi vi phạm hành chính xảy ra trong lĩnh vực hàng không dân dụng được quy định trong Nghị định này mà cũng được quy định trong các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính khác thì áp dụng quy định của Nghị định này để xử phạt.

2. Mức phạt tiền quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II của Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân. Mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Chương III của Nghị định này là thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức bằng 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân.

Điều 4. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, tổ chức, cá nhân phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền hoặc tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ chuyên môn từ 4 tháng đến 24 tháng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng từ 1 đến 3 tháng đối với: Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không; giấy phép nhân viên hàng không; chứng chỉ chuyên môn của nhân viên hàng không; giấy chứng nhận cơ sở đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đánh giá trình độ tiếng Anh; giấy chứng nhận cơ sở giám định sức khỏe nhân viên hàng không; giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chỉ định tổng đại lý, đại lý bán vé; giấy phép mở văn phòng đại diện, văn phòng bán vé; giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp; giấy phép vận chuyển, quản lý chất thải nguy hại;

b) Đình chỉ từ 1 tháng đến 3 tháng đối với hoạt động: Giám định sức khỏe cho nhân viên hàng không của giám định viên; kiểm tra, đánh giá trình độ tiếng Anh cho nhân viên hàng không.

3. Ngoài hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên tàu bay;

b) Buộc tái xuất tàu bay đã được nhập khẩu vào Việt Nam;

- c) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;
- d) Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép;
- đ) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh;
- e) Buộc trả lại đồ vật, thiết bị hoặc tài sản đã trộm cắp, chiếm đoạt hoặc hoàn trả lại số tiền có giá trị tương đương trong trường hợp đồ vật, thiết bị hoặc tài sản đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TÀU BAY

Điều 5. Vi phạm quy định về quốc tịch tàu bay

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Đưa tàu bay vào khai thác mà dấu hiệu quốc tịch hoặc dấu hiệu đăng ký tàu bay được gắn hoặc sơn trên tàu bay không đúng quy định;

b) Đưa tàu bay vào khai thác mà dấu hiệu được sơn hoặc gắn trên tàu bay có nội dung hoặc hình thức gây nhầm lẫn với dấu hiệu đăng ký quốc tịch, dấu hiệu đăng ký tàu bay.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi đưa tàu bay vào khai thác mà không sơn hoặc gắn dấu hiệu quốc tịch, dấu hiệu đăng ký tàu bay.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi đưa tàu bay vào khai thác mà không có giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên tàu bay đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Vi phạm quy định về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sử dụng thiết bị vô tuyến điện trên tàu bay không đúng theo giấy phép sử dụng đã được cấp.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Sản xuất tại Việt Nam hoặc nhập khẩu vào Việt Nam tàu bay, động cơ, cánh quạt của tàu bay mà không có hoặc không phù hợp với giấy chứng nhận loại tàu bay tương ứng do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc công nhận;

b) Lắp đặt thiết bị vô tuyến điện trên tàu bay đang khai thác mà không có giấy phép sử dụng thiết bị vô tuyến điện;

c) Sử dụng tàu bay, động cơ, cánh quạt, phụ tùng tàu bay không đúng mục đích.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Đưa tàu bay vào khai thác mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện bay;

b) Làm sai lệch cấu hình tàu bay đã được phê duyệt; không thực hiện các chỉ lệnh kỹ thuật, khai thác do cơ quan có thẩm quyền công nhận, ban hành; không thực hiện công việc bảo dưỡng tàu bay theo kế hoạch bảo dưỡng đã được phê chuẩn; không sửa chữa, khắc phục các hỏng hóc của tàu bay phù hợp với các tiêu chuẩn, tài liệu bảo dưỡng tàu bay đã được phê duyệt; không duy trì tiêu chuẩn chuẩn, điều kiện khác của tàu bay phù hợp với cấu hình tàu bay đã được phê chuẩn.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tái xuất tàu bay đã được nhập khẩu vào Việt Nam đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

Điều 7. Vi phạm quy định về bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi sau đây:

a) Không duy trì đủ điều kiện của tổ chức bảo dưỡng tàu bay về tổ chức bộ máy; nhà xưởng và các điều kiện khác trong tài liệu giải trình tổ chức bảo dưỡng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn;

b) Không duy trì đủ điều kiện về công cụ, dụng cụ; phụ tùng, vật tư; quy trình và điều kiện khác trong tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng tàu bay đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Không duy trì đủ điều kiện về trang bị, thiết bị mặt đất phục vụ bảo dưỡng tàu bay theo tài liệu về trang bị, thiết bị bảo dưỡng tàu bay đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Không có đủ tài liệu bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, động cơ, cánh quạt của tàu bay và trang thiết bị tàu bay theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Không bảo dưỡng tàu bay, động cơ, cánh quạt, trang bị, thiết bị của tàu bay theo chương trình bảo dưỡng đã được phê chuẩn;

b) Bảo dưỡng tàu bay, động cơ, cánh quạt, trang bị, thiết bị của tàu bay tại cơ sở bảo dưỡng không được phê chuẩn.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay theo quy định hoặc kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay tại cơ sở không được phép.

Điều 8. Vi phạm quy định khai thác tàu bay

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Không tuân theo hướng dẫn về bảo đảm trật tự, an ninh, an toàn hàng không, phòng chống dịch bệnh của thành viên tổ bay;

b) Sử dụng trái phép trang bị, thiết bị an toàn trên tàu bay.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Hút thuốc, kể cả thuốc lá điện tử trên tàu bay;

b) Sử dụng thiết bị điện tử, thiết bị thu phát sóng trên tàu bay khi không được phép;

c) Làm hư hỏng trang bị, thiết bị của tàu bay.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi sau đây:

a) Mở cửa thoát hiểm tàu bay trái quy định;

b) Người chỉ huy tàu bay không bảo đảm đủ giấy tờ, tài liệu theo tàu bay theo quy định;

c) Mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm khác đối với người thứ ba ở mặt đất không đến giới hạn trách nhiệm theo quy định.